

Số: ~~205~~ 7BC-UBND

Thanh Hóa, ngày ~~05~~ tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;
kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020**

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020 như sau:

A) KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Năm 2019, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác, phòng, chống tham nhũng:

- Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành kế hoạch 137-KH/TU ngày 26/3/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 152/KH-TU ngày 06/6/2019 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT/TW ngày 03/01/2014 và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 169/KH-TU ngày 17/9/2019 của Tỉnh ủy về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập các đoàn kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng.

- UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị toàn tỉnh tổng kết công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực PCTN trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 30/11/2018, của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2019.

+ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

+ Công văn số 1504/UBND-KSTTHCNC ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà.

+ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 26/02/2019 và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 thành lập Tổ công tác để đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018.

+ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019.

+ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành thanh tra.

+ Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

+ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”.

+ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020”.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao, Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2018.

- Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch số 66/KH-HĐPH ngày 20/3/2019 về tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6, trong đó có Luật phòng, chống tham nhũng; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị để tổ chức hội nghị triển khai giới thiệu Luật PCTN năm 2018.

- Năm 2019, toàn tỉnh đã ban hành mới 138 văn bản, sửa đổi bổ sung 06 văn bản hướng dẫn thực hiện luật phòng, chống tham nhũng.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

- Ngày 31/5/2019, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai, giới thiệu luật phòng chống tham nhũng năm 2018 với số lượng 300 người, thành phần, gồm: đại diện lãnh đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Thanh Hóa tiếp tục được duy trì 2 lần/tháng, chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Toàn tỉnh đã tổ chức 61 lớp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 8.512 lượt người tham gia. Việc tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, gắn với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh đã triển khai tập huấn về thanh tra ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng cho 46 Chánh thanh tra các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

III. Tình hình tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan PCTN

Các cơ quan có chức năng về PCTN như Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN theo kế hoạch công tác được phê duyệt; định kỳ hàng tuần vào thứ 5, các đơn vị thực hiện chế độ giao ban để báo cáo, cung cấp, trao đổi thông tin về PCTN do Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì.

IV. Kết quả thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng

1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công khai, minh bạch chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai, minh bạch quy hoạch, dự án ĐTXD, đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật như ngoài việc đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu, còn phải được đăng tải trên Báo Thanh Hóa và Cổng thông tin điện tử Thanh Hóa (cùng thời điểm thông báo trên Báo Đấu thầu),... tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng theo dõi, giám sát. Trong đầu tư công, UBND tỉnh đã cụ thể hóa và minh bạch tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công; ban hành Công văn số 6524/UBND-THKH ngày 29/5/2019 về việc tăng cường thực hiện công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, chỉ đạo quyết liệt đấu thầu qua mạng năm 2019 và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2025; ban hành Công văn số 13671/UBND-THKH ngày 10/10/2019 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

2. Về ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Năm 2019, các đơn vị trong tỉnh đã ban hành mới 189 văn bản; sửa đổi, bổ sung 135 văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị nhà nước tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Nhiều đơn vị đã chủ động ban hành tiêu chí đánh giá, bổ nhiệm cán bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn, tài sản nhà nước.

- Về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đến thời điểm báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành 51 cuộc kiểm tra không phát hiện vụ nào vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

3. Việc thực hiện cải cách hành chính

- UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, mà trọng tâm là cải các thủ tục hành chính, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc của tổ chức và công dân; thường xuyên, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, công chức gây những phiền hà trong giải quyết công việc.

- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động; đảm bảo việc giải quyết công việc cho doanh nghiệp và người dân thuận lợi, công khai, minh bạch.

- Các cấp, các ngành, tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, nhằm phát hiện những điểm bất cập, chưa phù hợp để bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên hệ giải quyết công việc; công bố kịp thời, công khai đúng quy định các thủ tục hành chính mới ban hành; tiếp tục đẩy mạnh, ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

Năm 2019, toàn tỉnh thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 446 người. Các sở, ngành, các huyện thị xã, thành phố đã chủ động chỉ đạo, thực hiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; tiến hành công khai kế hoạch trong cơ quan, đơn vị theo quy định, trước khi triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thanh tra tỉnh đã ban hành các văn bản đôn đốc các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện, kết quả:

a) Kết quả kê khai

Toàn tỉnh có 87/87 cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước của tỉnh đã tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập, đạt 100% (tăng 07 đơn vị do UBND tỉnh thành lập mới một số đơn vị thuộc tỉnh như: các BQLDA, Viện Nông nghiệp...). Cụ thể như sau:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 là 22.895 người.

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 22.845 người (đạt 99,78% số người phải kê khai). Nguyên nhân là do một số đối tượng thuộc diện phải kê khai nhưng cuối năm 2018 nghỉ hưu và một số chuyển công tác.

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là: 15.698 bản;

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý, cấp trên quản lý: 7.197 bản.

b) Kết quả công khai

- Số bản kê khai đã công khai: 22.845 bản; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai;

- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết là 4.791 bản; tỷ lệ 20,97 % so với số bản đã công khai;

- Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp là 18.054 bản; tỷ lệ 79,03 % so với số bản đã công khai.

c) Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập; 02 người;

- Số người đã có kết luận không trung thực trong minh bạch tài sản, thu nhập: 01 người (ông Lường Văn Hoàng, Phó Chủ tịch UBND phường Quảng Cư được cơ quan chức năng xác minh tài sản thu nhập và kết luận việc kê khai tài sản không trung thực và đã thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách).

V. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Năm 2019, Thanh tra tỉnh và các tổ chức thanh tra đã tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, kết quả như sau:

a) Thanh tra hành chính

- Các tổ chức thanh tra trong tỉnh triển khai 190 cuộc thanh tra hành chính, đã phát hiện sai phạm: 50.946,42 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 30.715,19 triệu đồng (đã thu 29.417,99 triệu đồng, đạt 96%), kiến nghị khác 20.231,23 triệu đồng. Kiến nghị xử lý hành chính 18 tổ chức và 53 cá nhân.

- Thanh tra tỉnh triển khai 21 cuộc thanh tra kinh tế xã hội trên các lĩnh vực, đã kết thúc thanh tra 18 cuộc, kết luận 16 cuộc (06 cuộc chuyển tiếp từ năm trước chuyển sang), phát hiện vi phạm về kinh tế phải xử lý 34.510,04 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 27.438,29 triệu đồng (đã thu 26.330,6 triệu đồng, đạt 96%), kiến nghị khác 7.071,75 triệu đồng; số còn lại đang trong thời hạn tiếp tục thu hồi.

b) Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra Sở, ngành đã tiến hành 299 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện 412 cá nhân, 367 tổ chức có vi phạm; số tiền sai phạm 12.418 triệu đồng (trong đó cá nhân 1.854,7 triệu đồng, tổ chức 10.562,8 triệu đồng) kiến nghị thu hồi 6.694,8 triệu đồng; ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 187 tổ chức, 381 cá nhân với số tiền xử phạt 2.647,8 triệu đồng, đã thu 2.612,8 triệu đồng.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại tố cáo

a) Về khiếu nại

Đã giải quyết 952/1.005 vụ, đạt 94,6%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết 120/131 vụ, đạt 91,6%, các vụ việc khiếu nại còn lại Chủ tịch UBND tỉnh mới giao sang cho các cơ quan chuyên môn đang được tập trung giải quyết; Cấp huyện giải quyết 601/629 vụ, đạt 95,5%; Cấp sở, ngành giải quyết 80/83 vụ, đạt 96,4%; Cấp xã giải quyết 151/162 vụ, đạt 93,2%.

Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng: 7,1%; Khiếu nại sai: 88,7%; Khiếu nại có đúng có sai 4,2%. Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 479 triệu đồng, trả lại cho công dân 4.658 m² đất; khôi phục quyền lợi cho 37 người, kiến nghị xử lý hành chính 41 người; đã ban hành 439/471 quyết định giải quyết (đạt 93,2%).

Trong đó, một số vụ khiếu nại đông người, phức tạp, đã và đang được quan tâm chỉ đạo giải quyết, đến nay nhiều vụ việc được Thanh tra tỉnh và các huyện tập trung giải quyết xong, chấm dứt khiếu kiện.

b) Về tố cáo

Đã giải quyết 88/94 vụ (đạt 93,6%), cụ thể: Cấp tỉnh giải quyết 03/03 vụ (đạt 100%); Cấp huyện giải quyết 70/75 vụ (đạt 93,3%); Cấp sở, ngành giải

quyết 06/06 vụ (đạt 100%); Cấp xã giải quyết 09/10 vụ (đạt 90%). Ban hành 46/47 quyết định xử lý (đạt 97,9%).

Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 5,7%; tố cáo sai 68,2%, tố cáo đúng một phần 26,1%. Qua giải quyết tố cáo đã thu hồi về cho nhà nước 750m² đất, 563 triệu đồng; trả lại cho công dân 90 triệu đồng; 363 người được bảo vệ quyền lợi; kiến nghị xử lý hành chính 47 người có sai phạm, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ. Một số vụ tố cáo đông người, phức tạp đã được quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm.

3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng

a) Án thụ lý kiểm sát điều tra tại Cơ quan điều tra

Tổng thụ lý : 25 vụ/ 87 bị can (cấp tỉnh 09 vụ/ 30 bị can; cấp huyện 12 vụ/ 34 bị can, trả hồ sơ điều tra bổ sung 04 vụ/23 bị can).

- Giải quyết: 12 vụ /39 bị can, trong đó: Kết thúc điều tra: 08 vụ/ 32 bị can, tạm đình chỉ: 03 vụ/6 bị can, chuyển tội danh 01 vụ/01 bị can.

- Số còn lại hiện đang điều tra: 13 vụ/ 48 bị can.

b) Án thụ lý và giải quyết tại Viện kiểm sát

- Tổng thụ lý: 08 vụ/32 bị can, trong đó: Số cũ: 0 vụ; số mới: 08 vụ/32 bị can.

- Giải quyết: 08 vụ/ 32 bị can, trong đó: Truy tố 04 vụ/09 bị can (tỉnh 01 vụ/02 bị can, huyện 03 vụ/07 bị can), trả hồ sơ điều tra bổ sung 04 vụ/23 bị can (tỉnh 01 vụ/08 bị can, huyện 03 vụ/15 bị can).

c) Án thụ lý kiểm sát xét xử tại Tòa án

- Tổng thụ lý: 06 vụ/13 bị cáo (cấp huyện 05 vụ /11 bị cáo; cấp tỉnh 01 vụ/02 bị cáo), trong đó: Số cũ: 01 vụ/ 02 bị cáo, số mới: 05 vụ/11 bị cáo.

- Giải quyết: Xét xử 05 vụ /11 bị cáo (tỉnh 01 vụ/02 bị cáo, huyện 05 vụ/11 bị cáo), trong đó xét xử 04 vụ/09 bị cáo, trả lại hồ sơ 01 vụ/02 bị cáo, trả lại hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ/02 bị cáo (cấp huyện).

- Còn lại: 01 vụ/ 02 bị can.

VI. Về vai trò của xã hội về PCTN

- Các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý và hoạt động; định kỳ thông tin về tình hình của đơn vị, tạo điều kiện cho công đoàn, tổ chức đoàn thể, thanh tra nhân dân tại các cơ quan, phát huy vai trò giám sát, phát hiện tham nhũng tại đơn vị.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy chế, chương trình phối hợp đã ký kết; các đơn vị như: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Viện Kiểm sát, Tòa án và Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp... thực hiện tốt việc

trao đổi, cung cấp thông tin về PCTN; định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể trong công tác PCTN; phát huy vai trò của công dân trong việc cung cấp thông tin liên quan đến tham nhũng.

B) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. Ưu điểm

1. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

2. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức và nhân dân.

3. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; đã phát hiện, kết luận và xử lý thu hồi nhiều sai phạm về kinh tế; các tổ chức, các nhân sai phạm đều xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân đã kịp thời khởi điều tra, khởi tố, truy tố và xét xử các vụ án tham nhũng; tăng cường phối hợp trong việc xử lý các vụ án tham nhũng. Một số vụ việc có hành vi tham nhũng đã kịp thời được điều tra, truy tố và xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, củng cố lòng tin trong nhân dân.

II. Hạn chế, tồn tại

1. Việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị, chưa kịp thời, triệt để, cụ thể: việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo Nghị định số 158/NĐ-CP của Chính phủ, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, chưa thực hiện triệt để đến các đối tượng theo quy định; việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức còn biểu hiện hình thức, đối phó, triển khai thực hiện chậm;

2. Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; số lượng thông tin, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng của quần chúng nhân dân, các tổ chức chưa nhiều; ít vụ việc tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát định kỳ của các cơ quan chức năng.

3. Một số đơn vị, địa phương thực hiện công tác báo cáo định kỳ còn chậm, biểu mẫu chưa đầy đủ theo quy định.

C) PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN

1. Các đơn vị, địa phương và các cơ quan truyền thông trong tỉnh tiếp tục, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN đối với Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và nhân dân tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” và kế hoạch “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020”, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch.

3. Thực hiện tốt quy chế phối hợp và cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan cấp tỉnh trong công tác PCTN; duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục PCTN trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Thanh Hoá.

II. Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng

1. Căn cứ Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của UBND tỉnh; các đơn vị, địa phương xây dựng đề tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, tránh hình thức, chiếu lệ.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, để thực hiện phòng, chống tham nhũng.

3. Tăng cường công tác thanh tra phục vụ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao; thanh tra lĩnh vực về tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng đất, đầu tư xây dựng, khoáng sản, tuyển dụng công chức, viên chức; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân sai phạm, thu hồi kịp thời số tiền thất thoát về ngân sách nhà nước.

4. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy chính quyền, nhất là trong các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN.

5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng.

III. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

1. Các ngành, các cấp chủ động kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định

của pháp luật; khắc phục tình trạng nể nang, xử lý không nghiêm các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

2. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, thanh tra chuyên ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố xét xử các vụ án tham nhũng phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

IV. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PCTN

1. Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền, các thành viên tổ chức mình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

2. Xem xét kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên về các biện pháp nhằm phát hiện và phòng ngừa tham nhũng; giải quyết kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên yêu cầu; tạo điều kiện tốt cho công tác giám sát hoạt động đối với các cơ quan Nhà nước và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Đam*



The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (Ủy ban Nhân dân tỉnh) with a star in the center. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Đình Xứng



TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 05/12/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Số liệu năm 2019
	CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	138
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	6
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	8.512
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	61
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	3.736
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	492
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	-
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	189
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	135
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	51
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-

14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	-
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	252
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	3
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	446
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	2
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	1
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đơn vị để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	170
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	95
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	-

32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	12
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	9
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	25
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	87
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	5
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng	Người	11
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	9
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	2
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	-
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	16
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	53
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr. đồng	7.802,96
50	+ Đất đai	m2	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	2.190
52	+ Đất đai	m2	-

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
54	+ Đất đai	m2	-
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	-
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	-
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	-
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành.	Người	-
	+ Tặng giấy khen.	Người	-
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	-
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	-
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	-
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	-
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	-

DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số: 205/TBC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Họ tên bị can (Họ tên, trình độ, nghiệp vụ, chức vụ, nơi công tác, chức vụ đảng)	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ án	Cơ quan đang thụ lý vụ việc	Tóm tắt hành vi phạm tội
01	Trịnh Hồng Xuân - 1966 TT: thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khuê, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa NN: Kế toán trưởng DTNT Phạm Văn Sinh – 1958 TT: thôn Minh Liên, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa NN: Giáo viên Chức vụ: Hiệu trưởng.	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Ngọc Lặc	TAND huyện Ngọc Lặc đã đưa vụ án ra xét xử.	- Từ năm 2011 – 2013, Trịnh Hồng Xuân – Kế toán Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Ngọc Lặc có hành vi lập khống một phần trong một sổ bảng lương lấy tiền từ ngân sách nhà nước chuyển vào tài khoản cá nhân số tiền 160.559.702đ, Hành vi của Phạm Văn Sinh đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 151.257.014đ. - Ngày 29,30/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã đưa vụ án ra xét xử tuyên phạt: + Bị cáo Trịnh Hồng Xuân 07 năm tù giam, phạt tiền 15 triệu và cấm đảm nhiệm chức vụ trong 02 năm; + Bị cáo Phạm Văn Sinh 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng và cấm đảm nhiệm chức vụ trong 02 năm.
02	Nguyễn Thị Hồng - 1985 Trú quán: Thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. NN: Cán bộ chính sách xã	UBND xã Trung Thành, huyện Nông Cống	CQĐT huyện Nông Cống đang tiến hành điều tra	Trong các năm 2013, 2014, 2015 bà Nguyễn Thị Hồng – nguyên cán bộ chính sách xã Trung Thành đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đưa 19 công dân của xã Trung Thành không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo vào danh sách đề nghị hưởng thẻ Bảo hiểm y tế sai quy định, gây thiệt hại số tiền của Nhà nước là 50.851.871đ.

03	Nguyễn Hữu Tuấn - 1962 Trú quán: xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa NN: Nguyễn chủ tịch UBND xã Hoàng Hải Phạm Thị Thu - 1978 Trú quán: xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa NN: Kế toán ngân sách xã.	UBND xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CQĐT cấp tỉnh đã kết thúc điều tra; Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử	Vụ việc liên quan đến hành vi sai phạm của một số cán bộ nguyên là Chủ tịch UBND, kế toán và thủ quỹ UBND xã Hoàng Hải trong việc giao đất ở có thu tiền và san lấp mặt bằng Công sở xã Hoàng Hải giai đoạn 2 từ năm 2010 – 2012. Cụ thể Nguyễn Hữu Tuấn chỉ đạo Phạm Thị Thu thu tiền sử dụng đất cao hơn so với giá sàn tại QĐ số 3590/UBND ngày 29/11/2011 của UBND Hoàng Hóa gây thiệt hại cho 21 hộ dân với tổng số tiền là 295.113.050đ.
04	Phạm Văn Khá - 1962 Trú quán: xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, Nguyên chủ tịch UBND xã Đặng Văn Lương - 1989 Trú quán: xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa. Cán bộ địa chính xã	UBND xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa	CQĐT Công an huyện Hà Trung đã kết thúc điều tra; đang chờ xét xử	Trong thời gian từ tháng 02/2015 đến tháng 5/2015 ông Phạm Văn Khá là Chủ tịch UBND xã Hà Ninh (hiện nay là bí thư Đảng bộ xã Hà Ninh) chỉ đạo Đặng Văn Lương, cán bộ địa chính tạo dựng hồ sơ xét nguồn gốc đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật đất đai cho hộ ông Hoàng Văn Minh ở thôn Đông Ninh, xã Hà Ninh: 735,5m ² , trong đó có 200m ² đất ở, còn lại 535,5m ² là đất trồng cây lâu năm (hiện tại hộ ông Minh đã chia làm ba thửa bán cho ba hộ gia đình khác), gây thiệt hại cho Nhà nước 80.400.000đồng.
05	Vi Hồng Quanh SN: 12/02/1960 Thôn Chiềng, xã Bát Mọt, Thường Xuân	UBND xã Bát Mọt, Thường Xuân	CQĐT huyện Thường Xuân đã kết thúc điều tra TAND huyện đã xét xử	Khoảng năm 2005 đến năm 2007, Vi Hồng Quanh làm cán bộ chính sách xã Bát Mọt có hành vi làm giả hồ sơ tiền tuất của ông Lang Văn Máy, chiếm đoạt số tiền 6.750.000 đồng.
06	Lê Văn Ngừ - 1963 HK: Khối 2, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. NN: Nguyên Chủ tịch UBND xã Đông Lĩnh Lê Đăng Duẩn - 1978	UBND xã Đông Lĩnh TP Thanh Hóa UBND xã	CQĐT TP Thanh Hóa đã kết thúc điều tra Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã	Năm 2014, 2015, 2016 một số cán bộ của UBND xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi lập chứng từ khống chi phí quản lý, bảo vệ rừng không đúng thực tế để thanh quyết toán tiền ngân sách do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp hỗ trợ; sau đó sử dụng kinh phí chi không đúng chế độ, sai mục đích. Bước đầu xác định tổng số

	HK: Hồ Thôn, xã Đông Lĩnh, Thành phố Thanh Hóa NN: Phó Chủ tịch UBND xã Đông Lĩnh. Nguyễn Thị Thái - 1980 HK: Khu phố 1, TT Quảng Xương, huyện Quảng Xương. NN: Cán bộ khuyến nông xã Đông Lĩnh. “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ 356 BLHS 2015 . Phạm Thị Oanh – 1987 HK: thôn Lợi, xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa. NN: Kế toán xã Đông Lĩnh. “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại xã Đông Lĩnh, TP T.Hóa	Đông Lĩnh TP Thanh Hóa	xét xử	tiền thiệt hại là 334.535.000đ. Ngày 02/4/2019, CQĐT Công an TP Thanh Hóa đã ra quyết định khởi tố thêm 01 bị can Phạm Thị Oanh sinh năm 1987 - kế toán xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.
07	Lê Ngọc Thiên - 1971 HK: Xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa. Nguyễn Đình Hưng - 1971 HK: Xã Xuân Dương, Thường Xuân, Thanh Hóa “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” – Đ 281 BLHS 1999 Hà Đình Quy – 1978 HK: Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa. NN: Cán bộ địa chính xã .	UBND xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa.	CQĐT Công an huyện Thường Xuân đang tiến hành điều	Khoảng năm 2017, tại xã Xuân Cao, ông Lê Ngọc Thiên là cán bộ phòng Tài nguyên và môi trường huyện và ông Nguyễn Đình Hưng là thành viên tổ kiểm kê giải phóng mặt bằng dự án thủy điện Xuân Minh chiếm đoạt 150 triệu đồng tiền giải phóng mặt bằng của gia đình bà Vi Thị Biên

	“Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 281 xảy ra tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân			
08	Hoàng Văn Sơn - 1983 HK: xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. NN: Địa chính xã. Bùi Ngọc Dũng - 1985 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. NN: Trưởng thôn. Nguyễn Trọng Phán-1962 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Nguyễn Văn Loan - 1953 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Trịnh Đình Cả- 1952 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Nguyễn Văn Thông - 1958 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Trịnh Ngọc Thuận -1980 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Bùi Thị Hiền – 1982 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn	UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa	CQĐT Công an huyện Quảng Xương đang tiến hành điều tra	Năm 2016, 2017 trong quá trình thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng quy hoạch điểm dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Quảng Lộc, UBND xã Quảng Lộc đã có những sai phạm sau đây: - Lập hồ sơ khống cho 10 hộ dân không có đất để nhận tiền bồi thường GPMB số tiền 272.854.750đ với diện tích đất 2194m² - Lập hồ sơ bồi thường GPMB diện tích 45 hộ với diện tích tăng 6746m², số tiền nhận bồi thường là 758.925.000đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Sơn (địa chính xã) sinh năm 1983 trú tại xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, Bùi Ngọc Dũng (trưởng thôn) sinh năm 1985 trú tại xã Quảng Lộc, Quảng Xương và khởi tố thêm 06 bị can nữa về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” được quy định tại Điều 281 BLHS 1999.

	trong khi thi hành công vụ” – Đ 281 BLHS 1999 Bùi Minh Thành – 1976 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa Lâm Văn Quang – 1982 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa Nguyễn Hữu Tín – 1963 HK: Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 BLHS			
09	Nguyễn Văn Đình – 1969 HK: Thôn 2, xã Quý Lộc, huyện Yên Định NN: Nguyên cán bộ địa chính “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”	UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định	CQĐT Công an huyện Yên Định đang tiến hành điều tra	Trong thời gian làm cán bộ địa chính tại xã Quý Lộc, Nguyễn Văn Đình đã lợi dụng sự buông lỏng quản lý của UBND xã trong lĩnh vực giao đất, thu tiền sử dụng đất của các hộ dân trong xã để chiếm đoạt tiền nộp mua đất của một số hộ với tổng số tiền chiếm đoạt là 34.195.000đ
10	Nguyễn Văn Đức – 1987 HK: 36 Ngô Quyền, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa NN: Cán bộ hợp đồng Dương Văn Trung -1990 HK: Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, Quảng Xương. “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” Tổng Quang Thái – 1976 HK: Khu Đông Bắc Ga P Đông	Dự án số 2 Khu đô thị Đông Hải, TP Thanh Hóa, một số cán bộ Ban giải phóng mặt bằng TP Thanh Hóa	CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Trong quá trình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án số 2 Khu đô thị Đông Hải, TP Thanh Hóa, một số cán bộ Ban giải phóng mặt bằng đã tẩy xóa hồ sơ kiểm kê, chuyển loại hoa màu từ lúa, rau ngô thành hoa Ly gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 256.411.000đ Là Phó giám đốc Ban GPMB và TĐC phụ trách công tác GPMB dự án số 2 khu đô thị Đông Hải đã không thực hiện

	Thọ, TP Thanh Hóa NN: Phó GD Ban GPMB và TĐC TP Thanh Hóa Khâu Thị Phượng- 1979 HK: P. Đồng Sơn, TPTH NN; Phó CT UBND Phường Đông Hải Phạm Tiến Độ- 1956 HK: P. Đông Hải, Tp. TH NN: Trưởng khu phố Lê Môn, P. Đông Hải			kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Đức, Trung lập hồ sơ kiểm kê ghi nhận không hoa màu từ lúa, rau ngô thành hoa ly gây thiệt hại 1.677.568.000đ
11	Nguyễn Huy Thành -1964 HK: An Chính, phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn NN: Nguyên Chủ tịch UBND xã Quảng Châu Trương Thị Linh – 1981 HK: Thôn Đông Quang, Quảng Đông, TPTH NN: Nguyên kế toán xã Quảng Châu. “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”	UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương	CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Từ năm 2010 – 12/2013, Nguyễn Huy Thành là Chủ tịch UBND xã Quảng Châu, Quảng Xương đã tổ chức Hội nghị lãnh đạo 3 trực, Hội nghị UBND xã mở rộng và Quyết định định giá đất ở cao hơn so với định giá của UBND huyện Quảng Xương tại mặt bằng số 61/QH-ĐC ngày 08/12/2010. Nguyễn Huy Thành đã chỉ đạo Trương Thị Linh thu tiền đất ở gây thiệt hại cho các hộ dân mua đất với tổng số tiền 493 triệu đồng.
12	Dương Thị Hà – 1982 HK: khu 4, phường Đông Sơn, TX Bim Sơn. NN: cán bộ địa chính “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ Vũ Đức Cường -1973 HK: phường Ba Đình, Tx. Bim Sơn	UBND phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Công an TX Bim Sơn đang tiến hành điều tra	Trên cơ sở đơn tố cáo về việc ông Vũ Đức Cường – Thị ủy viên, hiện đang là Bí thư Đảng ủy phường Đông Sơn, đại biểu HĐND thị xã Bim Sơn (khi xảy ra vụ việc đồng chí Cường giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường Đông Sơn được giao nhiệm vụ là Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng) và bà Dương Thị Hà có hành vi lập không hồ sơ cho 03 hộ dân để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng với tổng số tiền 605.007.000đ.

	NN: Bí thư Đảng ủy Phường Đông Sơn- Bim Sơn “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”			
13	Nguyễn Văn Tuyển-1979 HK: xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn NN: Kế toán trưởng THCS Đông Hoàng. “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” Khởi tố bổ sung 01 bị can		CQĐT Công an huyện Đông Sơn đang tiến hành điều tra	Nguyễn Văn Tuyển là kế toán trưởng THCS Đông Hoàng đã nhận thu tiền học phí năm 2017 -2018, năm học 2018-2019 từ bà Thiệu Thị Quỳnh Trang sinh năm 1983 là thủ quỹ nhà trường số tiền 131.000.000đ nhưng không nộp đủ vào kho bạc huyện Đông Sơn mà chỉ nộp 54.100.000đ. Số tiền còn lại Tuyển đã chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân.
14	Nguyễn Thị Cúc – 1964 HK: 02/45 Lê Phụng Hiểu, phường Ba Đình, TP Thanh Hóa. NN: Thanh tra viên Lê Mạnh Hà – 1962 HK: đường Trần Cao Vân, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa NN: Thanh tra viên Dương Văn Bằng – 1962 HK: 19/7 Cửa Tiền, phường Ba Đình, TP Thanh Hóa. NN: Thanh tra viên Nguyễn Hưng - 1976 HK: SN 07, liền kề 10, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa. NN: Thanh tra viên Nguyễn Quý Diễn – 1969 HK: Sn 13/2 đường Cột Cờ, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa	Thanh tra tỉnh Thanh Hóa	CQANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Nguyễn Thị Cúc, Lê Mạnh Hà, Dương Văn Bằng, Nguyễn Hưng, Nguyễn Quý Diễn đã lợi dụng việc thanh tra để nhận tiền của một số đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa để bỏ qua hoặc giảm nhẹ sai phạm của các đơn vị, doanh nghiệp này.

	NN: Thanh tra viên “Nhận hối lộ” theo Điều 354 BLHS 2015 Nguyễn Gia Hải – 1973 HK: H513, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa. NN: Kinh doanh Trần Ngọc Tài – 1967 HK: tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, T.Hóa. Nguyễn Cao Châu- 1985 HK: Thiệu Nguyên- Thiệu Hóa “Đưa hối lộ” quy định tại Điều 364 BLHS 2015			Trần Ngọc Tài, Nguyễn Gia Hải có hành vi đưa số tiền 300 triệu đồng cho đoàn thanh tra tỉnh Thanh Hóa tại huyện Thiệu Hóa để được Đoàn thanh tra bỏ qua hoặc giảm nhẹ sai phạm cho doanh nghiệp của mình
15	Phan Văn Giới – 1961 HK: SN 148 Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ NN: Bác sĩ Đinh Thị Thu Hồng- 1973 HK: Lô 92 MB 530 Phường Đông Vệ NN: Bác sĩ Vi Du Lịch – 1972 HK: SN 03/72 Mật Sơn 1 Phường Đông vệ NN: Bác sĩ Phạm Thị Nhung- 1988 HK: Quảng Thịnh- Tp. Thanh Hóa NN: Điều dưỡng Phạm Thị Phương- 1985 HK: Thôn 4 xã Hoằng Giang,	Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Thanh Hóa	Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang điều tra	Ngày 18/01/2019, phòng An ninh Chính trị nội bộ Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Quảng Thịnh và Công an phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa phát hiện Phạm Thị Nhung – 1988, Nguyễn Duy Toàn – 1986, Phạm Thị Phương – 1985 đều là Điều dưỡng viên thuộc Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa đang vận chuyển số lượng thuốc tân dược từ nguồn của Bệnh viện tâm thần Thanh Hóa đem gom về bán lại cho các đại lý để trục lợi

	Hoàng Hóa NN: Điều dưỡng “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại Điều 356 BLHS 2015			
16	Lê Duy Tuyên – 1969 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa. Trần Văn Phú – 1957 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương Hoàng Văn Kiện – 1957 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương Nguyễn Văn Thảo – 1961 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương Nguyễn Trọng Luật - 1956 HK: xã Quảng Lộc, Quảng Xương “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại Điều 356 BLHS	UBND huyện Quảng Xương	CQĐT Công an huyện Quảng Xương đang tiến hành điều tra	Trong khoảng thời gian năm 2003 đến 2006 lợi dụng chủ trương của Nhà nước về việc hợp pháp hóa và cấp giấy CN quyền SDD cho các hộ gia đình và cá nhân. Lê Duy Tuyên, Hoàng Văn Thảo, Hoàng Văn Kiện, Nguyễn Trọng Luật, và Trần Văn Phú đã đưa 08 lô đất màu thuộc nhóm đất nông nghiệp vào danh sách đề nghị xét hợp pháp hóa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chia nhau chiếm đoạt với thủ đoạn lấy tên của người khác đứng tên các lô đất mà mình được chia.
17	Lê Văn Nam – 1959 HK: Lô 34, P. An Hoạch, Tp. Thanh Hóa NN: Nguyên GD Trung tâm HL và TĐTDTT Thanh Hóa. Phạm Hồng Minh – 1974 HK: 460 Trần Phú, P. Ba Đình, Tp. Thanh Hóa NN: Phó Giám đốc Trung tâm	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	CQANDT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Năm 2018 cùng với Phạm Hồng Minh, Hoàng Trung Thắng lập khống hồ sơ cử vận động viên đi tập huấn dã ngoại tại Trung Quốc trục lợi số tiền 700.000.000 đồng gây thất thoát kinh phí nhà nước

	HL và TĐ TĐTT Hoàng Trung Thắng – 1987 HK: 45 Tô Vĩnh Diện, P. Điện Biên, Tp. Thanh Hóa NN: Huấn luyện viên Nguyễn Văn Tuấn- 1982 HK: Số 36/109 Ngô Từ, P. Lam Sơn, Tp. TH Đỗ Sơn Tùng – 1986 HK: 141 Đình Hương, P. Đông Cương, Tp. TH			
18	Bùi Ngọc Châu – 1959 HK: Thôn 6 xã Hoàng Ngọc, Hoàng Hóa NN: Nguyên CT UBND xã Hoàng Ngọc Trương Thanh Thụ - 1982 HK: Thôn 2 xã Hoàng Ngọc, Hoàng Hóa NN: Cán bộ địa chính xã Hoàng Ngọc Nguyễn Thị Hà – 1973 HK: Thôn Đức Tiến, xã Hoàng Ngọc NN: Nguyên trưởng thôn Đức Tiến, xã Hoàng Ngọc	UBND xã Hoàng Ngọc huyện Hoàng Hóa	Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Tháng 12/2015, lợi dụng việc đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy may Thịnh Vượng, Bùi Ngọc Châu cùng một số cán bộ UBND xã Hoàng Ngọc lập khống 05 hồ sơ cho 05 hộ không có đất (đất của 06 hộ bị UBND xã tạm giữ) với tổng diện tích là 3701m² để được bồi thường 442.017.000đ và dùng vào tập thể và cá nhân
19	Lê Hùng Anh – 1988 HK: xã Xuân Quang, huyện Thọ xuân Phạm Văn Ngọc -1962 HK: Xã Đồng Tiến, huyện Đông	UBND huyện Thường Xuân	Công an huyện Thường Xuân đang tiến hành điều tra	Lê Hùng Anh là thành viên tổ kiểm kê tham gia kiểm kê nhưng không ghi chép, kiểm kê không đủ thành phần; Phạm Văn Ngọc và Lang Văn Tuấn không tham gia kiểm kê theo nhiệm vụ được giao, ký vào hồ sơ mà không kiểm tra, không phát hiện hồ sơ sai. Hành vi thiếu trách nhiệm của Lê Hùng

	Son Lang Văn Tuấn – 1982 HK: Thị trấn Thường Xuân			Anh, Phạm Văn Ngọc, Lang Văn Tuấn thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.
20	Chưa khởi tố bị can “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”	phường Trường Sơn, Tp. Sầm Sơn	Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiến hành điều tra	Việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 19 hộ gđ ông Văn Thế Bát ở phường Trường Sơn, Tp. Sầm Sơn không đúng quy trình, xác nhận sai nguồn gốc đất của một số cán bộ UBND P. Trường Sơn và Phòng Tài nguyên và Môi trường Tp. Sầm Sơn gây thiệt hại cho nhà nước.